TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2017
V/v Tranh chấp về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỹ;
2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lương Thị Kim Huế – Thẩm tra viên Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14-8-2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Mở phiên tòa công khai theo trình tự sơ thẩm, xét xử vụ án tranh chấp về "Ly hôn và nuôi con" thụ lý số 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 22-5-2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-ST ngày 28-7-2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 32 Thành Chung, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 32 Thành Chung, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. *Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Văn Q*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 (là mẹ đẻ anh Q theo văn bản ủy quyền ngày 12-7-2017)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 32 Thành Chung, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thanh N. Anh Vũ Văn Q và bà Nguyễn Thị T vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-4-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Vũ Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tháng 3-2011 tại Ủy ban nhân dân phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và lối sống, thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, anh Q liên tục vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Công an tỉnh Nam Định về tội trộm cắp tài sản, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 5-2016. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là Vũ Hà My, sinh ngày 01-01-2012 và Vũ Đức Tùng, sinh ngày 17-8-2013. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tùng vì cháu còn nhỏ và đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Còn đối với cháu Vũ Hà My từ khi anh Q đi thi hành án phạt tù thì cháu My ở với bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ anh Q), nếu anh Q có nguyện vọng xin được nuôi cháu My chị cũng nhất trí.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12-7-2017 bị đơn anh Vũ Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tháng 3-2011 tại Ủy ban nhân dân phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau và hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Công an tỉnh Nam Định. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh nhất trí ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh Q xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hà My, sinh ngày 01-01-2012 và Vũ Đức Tùng, sinh ngày 17-8-2013, và anh có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu My, còn cháu Tùng giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 12-7-2017 anh Vũ Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt và có giấy ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 (là mẹ đẻ anh Q theo văn bản ủy quyền ngày 12-7-2017), đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 32 Thành Chung, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thay anh nuôi dưỡng con

Vũ Hà My, sinh ngày 01-01-2012 trong thời gian anh đang thi hành án phạt tù, khi nào anh chấp hành án xong anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu My.

Tại bản tự khai ngày 13-7-2017 và trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị T trình bày: Về quan hệ hôn nhân bà trình bày thống nhất như lời khai của chị N và anh Q. Về con anh Q và chị N có 02 con chung là Vũ Hà My, sinh ngày 01-01-2012 và Vũ Đức Tùng, sinh ngày 17-8-2013. Nay anh Q và chị N ly hôn, anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Vũ Hà My, tuy nhiên hiện nay anh Q đang phải thi hành án phạt tù tại trại giam Công an tỉnh Nam Định và ủy quyền cho bà thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu My, bà chấp nhận sự ủy quyền của anh Q và đồng ý nhận nuôi cháu My trong thời gian anh chấp hành án phạt tù, khi nào anh Q chấp hành án xong bà sẽ giao cháu My cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi cháu My, bà xác nhận do hai bên không yêu cầu, bà không có yêu cầu gì.

Ngày 27-7-2017 bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì công việc làm ăn bận không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, và giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại bản tự khai và tại phiên hòa giải.

Tại biên bản xác minh ngày 14 tháng 7 năm 2017 địa phương nơi vợ chồng chị N và anh Q sinh sống cung cấp: Chị Nguyễn Thanh N và anh Vũ Văn Q đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND phường Bà Triệu, thành phố Nam Định và đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 32 Thành Chung, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Chị N và anh Q phát sinh mâu thuẫn do anh Q vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Công an tỉnh Nam Định. Nay chị N đề nghị giải quyết ly hôn, đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung chị N và anh Q có 02 con chung là Vũ Hà My, sinh ngày 01-01-2012 và Vũ Đức Tùng, sinh ngày 17-8-2013. Từ tháng 5-2016 chị N đã cùng với cháu Tùng đã về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ chị N, còn cháu My ở với bà T cho đến nay, gia đình bà T làm nghề buôn bán, có thu nhập ổn định. Về giao nuôi con đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị N và anh Q để giao con cho phù hợp với quy định.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thanh N nhất trí xét xử vắng mặt anh Q và bà T theo quy định của pháp luật và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Q. Về con chung chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đức Tùng, còn cháu Vũ Hà My chị nhất trí giao cho anh Q nuôi dưỡng và trong thời gian anh Q chấp hành án phạt tù, bà Nguyễn Thị T sẽ thay anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cháu My. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung chị N không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị N xin tự nguyện toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48 và Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh

giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thanh N và anh Vũ Văn Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh Q cùng nhất trí ly hôn. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Q.

Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của chị N và anh Q là giao con Vũ Đức Tùng, sinh ngày 17-8-2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Vũ Hà My, sinh ngày 01-01-2012 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và ủy quyền cho bà T nuôi dưỡng trong thời gian anh Q chấp hành án phạt tù.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh Q không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị N không yêu cầu giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn Q và người được ủy quyền là bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Q và bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thanh N và anh Vũ Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bà Triệu, thành phố Nam Định vào ngày 01-3-2011 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, khác biệt nhau về tính cách và lối sống, bản thân anh Q vi phạm pháp luật và đang chấp hành án phạt tù đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, chị N xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Q cũng nhất trí ly hôn với chị N.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị N và anh Q mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Q.

[3] Về con chung:

[3.1] Chị N và anh Q có 02 con chung là Vũ Hà My, sinh ngày 01-01-2012 và Vũ Đức Tùng, sinh ngày 17-8-2013. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tùng. Anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu My và ủy quyền cho bà T nuôi dưỡng cháu My trong thời gian anh chấp hành án phạt tù. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại cháu Tùng đang ở cùng với chị N, cháu My đang sống ổn định cùng với gia đình anh Q. Mặt khác chị N cũng đồng ý để bà T thay anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc cháu My sau khi chị N và anh Q ly hôn theo sự ủy quyền của anh Q trong thời gian anh Q chấp hành án phạt tù và bà T cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu My trong thời gian anh Q chấp hành án phạt tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con Vũ Đức Tùng cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Vũ Hà My cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu My trong thời gian anh Q chấp hành án phạt tù.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N, anh Q và bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N và anh Q thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 150.000 đồng. Tại phiên tòa chị N tự nguyện nộp cả phần án phí cho anh Q. Vì vậy, chị N nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử công nhân thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh N và anh Vũ Văn Q.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con Vũ Đức Tùng, sinh ngày 17-8-2013 cho chị Nguyễn Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

2.2. Giao con Vũ Hà My, sinh ngày 01-01-2012 cho anh Vũ Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Q chấp hành án phạt tù bà Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu My.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thanh N và anh Vũ Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh N và anh Vũ Văn Q mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm. Chị N tự nguyện nộp tất cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai số 03561 ngày 22-5-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn Q và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án (bà T được kháng cáo đối với nội dung ủy quyền).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh + Tp Nam Định;
- Chi cục THADS Tp. Nam Định;
- UBND phường Bà Triệu;
- Lưu hồ sơ + VP.